

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/HSST
Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn B**, sinh năm 1980 tại: Thanh Hoá. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Lê Cẩm 2, xã Thành Mỹ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đăk Đrô, xã Tân Thành, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1947 và Trương Thị Nh, sinh năm: 1950 (đã chết); có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1988 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13-4-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Trần Thanh L, sinh năm: 1966; nơi cư trú: số 29/2 Yersin, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B từ Thanh Hoá vào Đ làm thuê từ năm 2002 và ở trọ tại số 05 Mê Linh, Phường 9, TP Đ. Khoảng 18 giờ ngày 17-9-2007, B đến một quán nhậu ở đường Chi Lăng, phường 9, Dẫn uống cùng với bạn là Bùi Văn L, Trương Đức T, Trương Văn H, Bùi Văn K. Quá trình ăn uống, B có nghe một số bạn nói về việc ông Trần Thanh L (*Là người cùng làm thuê bốc vác với B*) hay nói xấu anh em làm cùng với ông chủ nên B bức tức. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, B và các bạn về phòng trọ của B chơi, thấy ông L đi xe máy ngang qua hẻm trước phòng trọ, B gọi ông L lại hỏi “*Anh hay nịnh ông chủ rồi có nói xấu anh em không?*”. Nghe vậy, ông L trả L “*mày muốn làm gì thì ra đây*” rồi ông L và B L qua tiếng lại với nhau. B bức tức dùng tay phải cầm con dao thái lan dài khoảng 25cm có sẵn trong phòng trọ xông đến đâm 01 nhát vào bụng của ông L làm ông L gục xuống. Thấy vậy, B chạy vào phòng trọ hô hoán mọi người đưa ông L đi cấp cứu. Nghe vậy, anh L lấy xe máy chở ông L ngồi giữa, B ngồi phía sau cùng đưa ông L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu. Sáng ngày 18-9-2007, B về phòng trọ lấy quần áo, cầm theo con dao đã đâm ông B vớt xuống cầu Mê Linh, phường 9, Đrôi bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đra quyết định truy nã.

Đến ngày 13-4-2022, B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là ông: Trần Thanh L, sinh năm: 1966, trú tại: 29/2 Yersin, phường 10, Đ, bị vết thương thủng bụng, thủng gan, thủng cơ hoành. Tại bản kết luận giám định thương tật số 300/QĐPY-TT ngày 29/11/2007, Hội đồng giám định pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ mất sức lao động do thương tật của Trần Thanh L là 40%. Ông L đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị can là 70.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 215/Ctr-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Trương Văn B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn B thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 03 đến 04 năm tù.

L nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo có cha già, 03 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội: Trương Văn B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: nghe một số người nói ông Trần Thanh L hay nói xấu anh em nên bị cáo bức tức. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19-7-2007 tại khu vực phòng trọ tại số 05, Mê Linh, Phường 9, thành phố Đ thấy ông Trần Thanh L đi ngang qua hẻm trước phòng trọ, B gọi ông L lại hỏi “*Anh hay nịnh ông chủ rồi có nói xấu anh em không?*”. Nghe vậy, ông L trả L “*mày muốn làm gì thì ra đây*” rồi ông L và B L qua tiếng lại với nhau. B bức tức dùng tay phải cầm con dao thái lan dài khoảng 25cm có sẵn trong phòng trọ xông đến đâm 01 nhát vào bụng của ông L làm ông L gục xuống. Thấy vậy, B chạy vào phòng trọ hô hoán mọi người đưa ông L đi cấp cứu. Nghe vậy, anh Luyện lấy xe máy chở ông L ngồi giữa, B ngồi phía sau cùng đưa ông L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu. Tại bản kết luận giám định thương tật số 300/QĐPY-TT ngày 29/11/2007, Hội đồng giám định pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ mất sức lao động do thương tật của Trần Thanh L là 40%. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì đối với kết luận giám định. L khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với L khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, L khai bị hại, người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường và cáo trạng nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm; bên cạnh đó vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng có nhưng bị cáo đã dùng dao tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại, gây thương tích cho bị hại 40% là tương tự như hành vi được viện dẫn tại Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17-10-2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06-11-2018 của Chánh án TANDTC về tính tiết “*Có tính chất côn đồ*” nên hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ, thuộc các trường hợp định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện ngày 19-7-2007 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

quy định hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhẹ hơn, do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, cần Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Trong suốt thời gian bị truy nã bị cáo không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo cha là ông Trương Văn Tước tham gia kháng chiến và được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về hình phạt: xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù, khi phạm tội, bị cáo không có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, thể hiện thông qua ở việc bị cáo chỉ đâm ông L một nhát, sau đó thấy ông L gục xuống thì bị cáo đã hô hoán và cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu, nhưng như đã phân tích tại phần nhận định trên thì hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ, mặc khác sau khi phạm tội đã trốn tránh trách nhiệm và bỏ trốn gây trở ngại cho việc điều tra, truy tố, xét xử, vì vậy nếu không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ không đảm bảo tính răn đe, ảnh hưởng xấu đến dư luận; an ninh, trật tự an toàn xã hội và không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, cần thiết phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để làm gương, giáo dục riêng đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cần thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đặc biệt đã tích cực bồi thường và được người bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt để cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Thanh L số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 70.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập thêm về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[6] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được con dao là công cụ gây án nên không không đề cập. Riêng một chứng minh nhân dân tên Trương Văn B là giấy tờ tùy thân của bị cáo thì cần trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Trương Văn B 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13-4-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn B 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 172420134 mang tên Trương Văn B. (*Theo biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2022 giữa Công an thành phố Đthu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đ*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

